

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 07/5/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V- TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều;
2. Ông Phạm Đức Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1999 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Văn B và bà Phạm Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2021 đến ngày 03/02/2021 chuyển tạm giam, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư. (Có mặt).

***/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Thế H1, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ x, phường H, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

***/ Người làm chứng:**

- Anh Vũ Quang C, sinh năm 1985,

Nơi cư trú: Tổ M, thị trấn T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1977,

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

- Ông Trần Văn C, sinh năm 1965;

- Ông Trịnh Văn K, sinh năm 1965,

Đều cư trú tại: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh Trần Thế H1, anh Vũ Quang C, anh Nguyễn Xuân D, ông Trần Văn C và ông Trịnh Văn K vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 29/01/2021, H đi xe mô tô đến khu vực chợ đêm, cạnh đường T kéo dài, thuộc địa phận thành phố N, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi Ketamine với giá 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng), cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc rồi đi về nhà. Sáng ngày 31/01/2021, H đến quán sửa xe của anh Trần Thế H1 (là anh trai của H) để làm việc và vẫn mặc chiếc áo khoác chứa Ketamine. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số đăng ký 14B3-007.04, màu đỏ đen đi về nhà. Khi đến cây xăng L thuộc thôn Q, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, H dừng xe lại thì bị tổ công tác Công an huyện V yêu cầu kiểm tra, lúc này là 18 giờ 45 phút. Tổ công tác mời người chứng kiến, kiểm tra, phát hiện và thu giữ bên trong túi áo khoác bên trái phía trước đang mặc của H 01 túi nilon trong suốt có khóa kẹp viền màu đỏ, bên trong chứa 11,9222 gam Ketamine. Tổ công tác đã dẫn giải H đến trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật

chúng; quản lý tài sản của H gồm: 01 xe mô tô, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, 01 ví giả da màu đen, số tiền 1.100.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn H tại thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác phát hiện, thu giữ trên mặt bàn gỗ trong phòng ngủ của H 01 túi nilon trong suốt có kích thước khoảng (04 x 08)cm, miệng túi có khóa kẹp viền màu đỏ, bên trong có 07 túi nilon trong suốt khác, mỗi túi đều có khóa kẹp bằng nhựa, có viền màu đỏ, kích thước mỗi túi khoảng (03 x 05)cm. H khai các túi nilon trên H chuẩn bị trước, mục đích để đựng, chia nhỏ túi Ketamine rồi bán.

Kết luận giám định số: 43/KLGĐMT-PC09 ngày 01/02/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *“Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 11,9222 gam (mười một phẩy chín nghìn hai trăm hai mươi hai gam)”*

Ketamine STT:35, Danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số:18/CT - VKSVT ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Xử phạt: Trần Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với Trần Văn H 05 triệu – 07 triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu toàn bộ số ma túy, loại Ketamine hoàn lại sau giám định còn 11,4070 gam trong phong bì số 43/KLGĐMT của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 08 chiếc túi nilon để tiêu hủy.

Tuyên trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11; 01 chiếc ví giả da, số tiền 1.100.000 đồng nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là sai, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản khám xét của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư; Bản Kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Vũ Quang C, anh Nguyễn Xuân D, ông Trần Văn C và ông Trịnh Văn K.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 45 phút ngày 31/01/2021, tại đoạn đường trước cửa cây xăng L, thuộc thôn Q, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang Trần Văn H cất giấu trái phép 01 gói Ketamine, có khối lượng 11,9222 gam bên trong túi áo khoác bên trái phía trước, mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”...

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi cất giấu trái phép 01 gói Ketamine, có khối lượng 11,9222 gam bên trong túi áo khoác bên trái phía trước, mục đích để bán kiếm lời của bị cáo Trần Văn H là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Ma túy đã gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Nghiêm trọng hơn, ma túy còn là tác nhân của đại dịch HIV, AIDS và là căn nguyên làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Trần Văn H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã “thành khẩn khai báo” và tỏ ra “ăn năn hối cải”. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt và các biện pháp chấp hành hình phạt

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo chưa có vi phạm pháp luật; Khi bị

bất quả tang đã nhận thức rõ hành vi phạm tội nên đã thành khẩn khai báo; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải, có thái độ tích cực nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo và cũng là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...*”. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo có mục đích vụ lợi. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy, loại Ketamine hoàn lại sau giám định còn 11,4070 gam trong phong bì số 43/KLGĐMT của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình thuộc loại nhà nước độc quyền quản lý nên cần tịch thu, tiêu hủy;

08 chiếc túi nilon là công cụ bị cáo dùng để gói và chia nhỏ ma túy nên cần tịch thu, để tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11; 01 chiếc ví giả da, số tiền 1.100.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số đăng ký 14xx-007.04, màu đỏ đen H điều khiển, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Thế H1 (là anh trai H). Anh H1 không biết việc H đi mua ma túy, cất dấu ma túy để bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V trả lại xe cho anh H1 là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX chấp nhận, không đặt ra giải quyết.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Văn H không xác định được tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Số tiền bị cáo đã dùng để mua ma túy xác định là tiền do bị cáo lao động và tích cóp được.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Trần Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2021. Phạt bổ sung bằng tiền đối với Trần Văn H 05 (năm) triệu đồng sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tịch thu toàn bộ số ma túy, loại Ketamine hoàn lại sau giám định còn 11,4070 gam trong phong bì số 43/KLGĐMT của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 08 chiếc túi nilon để tiêu hủy.

Tuyên trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, 01 chiếc ví giả da và số tiền 1.100.000 đồng nhưng tạm quản lý để đảm bảo thi hành án;

(Vật chứng của vụ án có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vvà Chi cục thi hành án dân sự huyện Vngày 09/4/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Trần Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/5/2021. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Thế H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- UBND xã B, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thoan

hất. Lần phạm tội này, mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- UBND xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thoan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Thành

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- UBND Thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ, HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Ngọc Thành**